

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

* Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|------------------|
| 1.1 Hiểu biết và nhận thức của nhà thầu đối với dự án và hiện trường thi công. | Nhà thầu có hiểu biết đầy đủ về dự án và hiện trường thi công. | Đạt |
| | Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp | Không đạt |
| 1.2 Tổ chức mặt bằng công trường: + Thiết bị thi công; + Ban chỉ huy; Nhà tạm lán trại; + Kho bãi tập kết (Vật liệu; máy móc thiết bị); + Chất thải, rào chắn; + Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước; | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (có bản vẽ bố trí các giải pháp theo yêu cầu của E-HSMT) | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ theo yêu cầu nêu ở mục trên | Không đạt |

| <ul style="list-style-type: none"> + Giao thông;Giải pháp bố trí hướng di chuyển của các phương tiện vận tải tham gia phục vụ cho công trình + Biển báo trong quá trình thi công; + Đèn thấp sáng ban đêm; + Liên lạc trong quá trình thi công. | | |
|---|---|------------------|
| Biện pháp tổ chức thi công: | | |
| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
| 1.3 Quy trình triển khai thi công | Có đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi về tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu | Đạt |
| | Không có đề xuất hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu | Không đạt |
| 1.4. Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công | <p>Có đề xuất thuyết minh biện pháp bảo đảm giao thông trong và ngoài khu vực thi công suốt quá trình thực hiện gói thầu</p> <p>Có bản vẽ tổ chức đảm giao thông trong và ngoài khu vực thi công suốt quá trình thực hiện gói thầu kèm theo phù hợp với thuyết minh biện pháp</p> | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ, không hợp lý khả thi các yêu cầu trên. | Không đạt |

| | | |
|---|---|------------------|
| 1.5. Biện pháp tổ chức thi công chi tiết theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt | | |
| Phần công tác chuẩn bị định vị, chuẩn bị khởi công | <p>Có đề xuất thuyết minh biện pháp đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.</p> <p>Có thể hiện bản vẽ đầy đủ phù hợp với thuyết minh được đề xuất</p> | Đạt |
| | <p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu</p> | Không đạt |
| Đề xuất biện pháp thi công tất cả các hạng mục công trình đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt | <p>Có đề xuất thuyết minh biện pháp đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt; yêu cầu kỹ thuật gói thầu (Nhà thầu phải mô tả biện pháp đáp ứng quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật,...)</p> <p>Có thể hiện bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ phù hợp với thuyết minh được đề xuất</p> | Đạt |
| | <p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu</p> | Không đạt |
| Phần hoàn thiện, vệ sinh và hoàn trả mặt bằng | <p>Có đề xuất thuyết minh biện pháp đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.</p> <p>Có thể hiện bản vẽ biện pháp đầy đủ phù hợp với thuyết minh được đề xuất</p> | Đạt |
| | <p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi cho từng công việc theo yêu cầu của E-HSMT.</p> | Không đạt |

| | | |
|-----------------|--|------------------|
| Kết luận | Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

2. Tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| 2.1. Thời gian thi công: đảm bảo không quá 90 ngày đã có tính đến điều kiện thời tiết, ngày nghỉ theo qui định. | Đề xuất thời gian thi công ≤ 90 ngày, đã có tính đến điều kiện thời tiết, ngày nghỉ theo qui định của Luật Lao động. | Đạt |
| | Đề xuất về thời gian thi công > 90 ngày | Không đạt |
| 2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). | Đạt |
| | Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). | Không đạt |
| 2.3. Biểu đồ tiến độ thi công (tiến độ, nhân lực, xe máy, huy động vật tư) hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT | Lập Biểu đồ thể hiện đầy đủ khối lượng từng hạng mục cụ thể, bố trí số lượng nhân lực, số lượng xe máy, khối lượng vật tư phù hợp tiến độ thi công; Phải thể hiện cụ thể, chi tiết từng biểu đồ huy động một cách hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. | Đạt |
| | Không có hoặc có nhưng không cụ thể, chi tiết, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| 2.4. Kế hoạch thi công xây dựng theo từng giai đoạn (do nhà thầu tự phân chia), có thời gian thi công của từng giai đoạn, có ngày bắt đầu và ngày kết thúc của từng giai đoạn | Có kế hoạch thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT | Đạt |
| | Không có kế hoạch thi công hoặc có kế hoạch thi công nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT. | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác | Đạt |

| | | |
|--|---|------------------|
| | định là đạt. | |
| | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---------------------------------|---|------------------|
| 3.1 Tổ chức quản lý dự án. | - Có sơ đồ tổ chức quản lý dự án phù hợp, hợp lý, rõ ràng. - Có thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý dự án thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu phù hợp, hợp lý, rõ ràng. | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên. | Không đạt |
| 3.2 Tổ chức quản lý hiện trường | - Có sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường phù hợp, hợp lý, rõ ràng cho gói thầu đang xét. - Có thuyết minh sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường thể hiện rõ vai trò của Ban chỉ huy công trường và các bộ phận khác phù hợp, hợp lý, rõ ràng cho gói thầu đang xét. | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp với gói thầu đang xét. | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng |
|-------------------------|-----------------------|
|-------------------------|-----------------------|

| | | |
|--|---|-------------------------|
| <p>4.1 Kế hoạch đấu nối hạ tầng kỹ thuật và đấu nối giao thông phục vụ quá trình thi công: cấp điện; cấp nước; thông tin liên lạc, đường công vụ phục vụ vận chuyển ... phục vụ quá trình thi công</p> | <p>Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện kế hoạch đấu nối hạ tầng kỹ thuật phục vụ quá trình thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, điều kiện thực tế công trình xây dựng.</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>4.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục của gói thầu được đề xuất tại mục 1.5</p> | <p>Đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng khi thi công các hạng mục gói thầu một cách đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp và giải pháp thi công</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>4.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu để phục vụ công tác thi công.</p> | <p>Đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nêu được nội dung: Quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Quy cách lấy mẫu thí nghiệm đối với các loại vật liệu chính yếu theo quy định hiện hành (Tiêu chuẩn/ quy chuẩn thí nghiệm; Các chỉ tiêu thí nghiệm; Tần suất lấy mẫu, thí nghiệm)</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>4.3 Công tác thí nghiệm</p> | <p>- Có bố trí Phòng/Trạm thí nghiệm hiện trường, phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực có đầy đủ các danh mục phép thử đáp ứng yêu cầu công tác thí nghiệm của gói thầu. *Trường hợp thuê thì phải kèm theo hợp</p> | <p>Đạt</p> |

| | | |
|--|--|------------------|
| | đồng thuê dành riêng cho gói thầu này được giá rẻ của bên cho thuê. | |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 4.4 Biện pháp đảm bảo sinh hoạt dân sinh bình thường, đi lại tại khu vực công trình trong quá trình thi công | Có đề xuất biện pháp khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế công trình | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên | Không đạt |
| 4.5 Biện pháp tổ chức công trường; bảo quản vật liệu; thiết bị thi công của nhà thầu trong điều kiện trời mưa, bão | Có đề xuất biện pháp tổ chức công trường; bảo quản vật liệu; thiết bị thi công của nhà thầu trong điều kiện trời mưa, bão chi tiết, khả thi, phù hợp | Đạt |
| | Không có đề xuất hoặc đề xuất thiếu/có đề xuất nhưng không phù hợp | Không đạt |
| 4.6 Biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công phù hợp với kỹ thuật và tiến độ thi công | Có sơ đồ và thuyết minh biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công phù hợp với kỹ thuật và tiến độ thi công | Đạt |
| | Không có sơ đồ và thuyết minh biện pháp quản lý nhân sự; hoặc có sơ đồ và thuyết minh biện pháp quản lý nhân sự nhưng không phù hợp với kỹ thuật và tiến độ thi công. | Không đạt |
| 4.7 Biện pháp an toàn lao động; phòng cháy chữa cháy; bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô, tính chất hồ sơ thiết kế được duyệt và biện pháp tổ chức thi công | <p>- Đề xuất biện pháp tổng thể, hợp lý khả thi phù hợp với quy mô, tính chất hồ sơ thiết kế được duyệt và thực tế công trình thi công bao gồm các nội dung:</p> <p>a) Đề xuất các biện pháp tổng quan phù hợp quy định hiện hành và biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>b) Đề xuất các biện pháp cụ thể trong đó: Xác định cụ thể các hoạt động có nguy cơ; Xác định nguyên nhân; Đề xuất giải</p> | Đạt |

| | | |
|--|---|------------------|
| | pháp | |
| | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 4.8. Sửa chữa hư hỏng khi nhà thầu thi công sai so với hồ sơ thiết kế | Có biện pháp khắc phục sửa sai | Đạt |
| | Không có biện pháp khắc phục sửa sai | Không đạt |
| 4.9 Biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh và công trình lân cận công trường | Có đề xuất Biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh và công trình lân cận công trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| 4.10 Biện pháp đảm bảo an ninh công trường | Có biện pháp bảo đảm đảm bảo an ninh công trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công | Đạt |
| | Không có biện pháp bảo đảm đảm bảo an ninh công trường hoặc có biện pháp bảo đảm đảm bảo an ninh công trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|---|
| | 5.1. Bảo hành công trình. | Có đề xuất kế hoạch và thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. |
| Không có đề xuất hoặc đề xuất thấp hơn 12 tháng. | | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn 5.1 trên được xác định là đạt. | Đạt |

| | | |
|--|---|------------------|
| | Tiêu chuẩn chi tiết 5.1 được xác định là không đạt. | Không đạt |
|--|---|------------------|

6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| 6.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận). | - Nhà thầu không có trường hợp nào vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP - Nhà thầu có lập bản cam kết. <i>Ghi chú: Trường hợp nhà thầu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP mà thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu thì được đánh giá là Đạt.</i> | Đạt |
| | Không đáp ứng các nội dung trên | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

7. Các yếu tố cần thiết khác

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng |
|-------------------------|-----------------------|
|-------------------------|-----------------------|

| | | |
|--|---|------------------|
| <p>7.1 Đối với vật liệu, vật tư:</p> <p>Nhà thầu đề xuất các loại vật tư, vật liệu, cấu kiện,... đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phù hợp với các hạng mục thuộc gói thầu đang xét.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Có lập bảng danh mục (kèm theo tên thương hiệu, chủng loại, nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật được đề xuất) của một số loại vật tư, vật liệu, cấu kiện chính phù hợp mà nhà thầu dự kiến đưa vào sử dụng cho các hạng mục thuộc gói thầu đang xét; - Có bản cam kết về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, xuất xứ, khối lượng, chất lượng, đầy đủ tài liệu pháp lý của vật tư, vật liệu chính đã đề xuất trong E-HSDT và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT trong trường hợp nhà thầu trúng thầu; - Nhà thầu lập phương án cung cấp vật tư, vật liệu, xuyên suốt trong quá trình thi công không gián đoạn. | Đạt |
| | Không đáp ứng các nội dung trên | Không đạt |
| <p>7.2 Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Có bản cam kết: Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu” | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả tiêu chuẩn trên đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

*** Lưu ý quan trọng:**

+ Trong trường hợp nhà thầu tham gia dự thầu với tư cách là nhà thầu liên danh. Thì mỗi thành viên trong liên danh phải thực hiện bản cam kết theo yêu cầu E-HSMT.

+ Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ TK BVTC và yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V E-HSMT để lập đề xuất kỹ thuật. Đồng thời, Nhà thầu phải quét (scan) đề xuất kỹ thuật và các tài liệu chứng minh gửi lên Hệ thống để làm cơ sở xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu trình bày sai khác so với HSTK hoặc sử dụng HSTK đính kèm theo E-HSMT để làm bản vẽ biện pháp thi công được đánh giá là không an hiệu và được Tổ chuyên gia đánh giá là không đạt tại từng mục tương ứng.